TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Hương

2. Bà Võ Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tô Thanh L, sinh năm 1992; Thường trú: Số nhà B, đường số B, thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2002; Thường trú: Số nhà B, đường số B, thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ liên hệ: Số B đường N, khu phố B, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Anh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Tô Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Nguyễn Thị Th tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 03 tháng thì tổ chức lễ cưới vào năm 2019, đến năm 2020 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 15/10/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với cha mẹ anh L tại Số nhà B, đường số B, thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

đầu năm 2021, khi con chung được gần 04 tháng tuổi thì chị Th bỏ về nhà ông bà ngoại của chị Th tại Số B đường N, khu phố B, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận sinh sống cho đến nay. Giữa anh L, chị Th lúc đó không hề phát sinh mâu thuẫn gì trầm trọng. Từ lúc đi đến nay, chị Th không về thăm con lần nào, giao con cho một mình anh L chăm sóc. Vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm, cùng nhau chăm sóc con chung.

Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, anh L yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Tô Tường V, sinh ngày 14/11/2020. Sau khi ly hôn, anh L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Lý do anh L yêu cầu được quyền nuôi con dù con chưa đủ 36 tháng tuổi vì: từ lúc chị Th đi đến nay không hề quan tâm đến con, không đến thăm con dù anh L không hề cấm cản, không liên lạc để hỏi thăm tình hình của con. Chị Th không làm tròn trách nhiệm của người làm mẹ nên không có quyền được nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Th đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng chị Th không đến Toà án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 29/3/2022, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa anh Tô Thanh L và chị Nguyễn Thị Th tại gia đình và được cung cấp: Anh L và chị Th là vợ chồng, sau khi cưới hơn 01 năm thì chị Th bỏ nhà đi, nguyên nhân là vì mâu thuẫn kinh tế. Hai vợ chồng có cùng hộ khẩu tại địa chỉ Số nhà B, đường số B, thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng có 01 con chung tên Tô Tường V, sinh năm 2020, hiện nay đang sống cùng cha và ông nội.

Ngày 05/5/2022, Tòa án xác minh thông tin cư trú của chị Nguyễn Thị Th tại nhà ông Nguyễn Quốc D, được cung cấp như sau: Chị Nguyễn Thị Th là cháu ngoại của ông, là con gái của con ruột ông là bà Nguyễn Thị V1. Chị Th không đăng ký tạm trú tại nhà ông nhưng thường xuyên về sống chung với gia đình ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227,

228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Vợ chồng anh L, chị Th kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Chính, do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L, chị Th đã trầm trọng thể hiện ở việc từ đầu năm 2021, chị Th đã về nhà ông bà ngoại sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm, cùng nhau chăm sóc con chung. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng của anh L, chị Th không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh L yêu cầu ly hôn cần chấp nhận; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Tô Tường V, sinh ngày 14/11/2020, anh L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con; Từ khi chị Th bỏ đi, anh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần giao con chung cho anh L nuôi dưỡng là có cơ sở; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 18/7/2022 và ngày 09/8/2022 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Thanh L và chị Nguyễn Thị Th có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng thì tổ chức lễ cưới vào năm 2019, đến năm 2020 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 15/10/2020, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, anh Tô Thanh L cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021, khi con chung được gần 04 tháng thì chị Th bỏ về nhà ông bà ngoại của chị Th tại Số B đường N, khu phố B, thị trấn V, huyện Đ sinh sống cho đến nay. Giữa anh L, chị Th lúc đó không hề phát sinh mâu thuẫn gì trầm trọng. Từ lúc đi đến nay, chị Th không về thăm con lần nào, giao con cho một mình anh L chăm sóc. Vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm, cùng nhau chăm sóc con chung. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, anh L yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị Th đến làm việc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Th không có mặt. Bên cạnh đó, anh Tô Thanh L cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với chị Nguyễn Thị Th. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc

chị Nguyễn Thị Th bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh L và chị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của anh Tô Thanh L.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Tô Tường V, sinh ngày 14/11/2020. Mặc dù cháu V còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng chị Th không hề quan tâm đến con, từ lúc bỏ đi cho đến nay không về thăm con, để cho một mình anh L chăm sóc, nuôi dưỡng con. Trong quá trình tố tụng, Tòa án nhiều lần triệu tập chị Th đến làm việc nhưng chị Th không đến, không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, có thể nhận thấy chị Th không quan tâm đến quyền lợi của mình về việc nuôi con. Vì vậy, yêu cầu của anh L về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của anh Tô Thanh L đối với chị Nguyễn Thị Th. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tô Thanh L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tô Thanh L đối với chị Nguyễn Thị Th về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Thanh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

1.2. Về con chung: Giao cho anh Tô Thanh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Tô Tường V, sinh ngày 14/11/2020.

Sau ly hôn, anh Tô Thanh L và chị Nguyễn Thị Th đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị Th lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc anh L nuôi con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tô Thanh L không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Tô Thanh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009042 ngày 23/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Anh Tô Thanh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung